CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM
PHÒNG QUAN TRẮC & PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: Số 29, phố Thị Chung, P. Kinh Bắc, Tp.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
https://www.moitruongvec.com/ Email: moitruongvec90@gmail.com/
Hotline: 0946129176 - 0978226898
Mã số chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường: VIMCERTS 310

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Số phiếu:01215/2024/PKQ/24.259)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	**Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint**	
Địa chỉ:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Địa chỉ lấy mẫu:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Vị trí quan trắc:	**KT1: Dòng khí thải số 01: tương ứng với dòng khí thải từ ống thoát khí của hệ thống xử lý bụi, khí thải từ công đoạn phối trộn, san chiết**	
Tọa độ:	X=2338055, Y=626584	
Loại mẫu:	Khí thải	**Mã hóa mẫu:** 240618.KT-005
Ngày lấy mẫu:	18/06/2024	
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 18/06/2024 đến ngày 01/07/2024	

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT	QCVN 20: 2009/BTNMT
				KT-001	Giới hạn (Nồng độ Cmax)	Nồng độ tối đa
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m^3/h	18.198	-	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm^3	37,95	180	-
3	Cacbon oxit, CO	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm^3	<1,14	900	-
4	Lưu huỳnh đioxit, SO_2	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm^3	<2,62	450	-
5	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO_2)	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm^3	<1,88	765	-
6	n-Butyl axetat(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	12	-	950
7	Cyclohexan(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH(MDL=0,2)	-	1.300
8	Etylaxetat(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	28,92	-	1.400
9	Fomaldehyt(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH(MDL=0,3)	-	20
10	n-butanol(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	2,54	-	360
11	Metanol(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	2,35	-	260
12	Metylcyclohecxan(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH(MDL=0,1)	-	2.000
13	Toluen(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	2,79	-	750
14	Xylen(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH(MDL=0,3)	-	870

Ghi chú:

- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; Cột B quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Với nồng độ Cmax = C x Kp x Kv (trong đó Kp= 0,9 và Kv =1,0);
- QCVN 20: 2009/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Khí thải Công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; (MDL: Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp);
-(<): Kết quả đo thấp hơn Giới hạn phát hiện (IDL) của thiết bị đo;
- Dấu (-): là không quy định;
- Dấu (*) chỉ tiêu được thực hiện bởi: Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật, thiết bị và công nghệ môi trường Nguyễn Gia (Vimcerts 251) có phiếu kết quả kèm theo.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông Á Huân

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM

Nguyễn Hải Đăng

Chú thích:

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;
2. Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;
4. Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM
PHÒNG QUAN TRẮC & PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: Số 29, phố Thị Chung, P. Kinh Bắc, Tp.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
https://www.moitruongvec.com/ Email: moitruongvec90@gmail.com/
Hotline: 0946129176 - 0978226898
Mã số chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường: VIMCERTS 310

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Số phiếu:01216/2024/PKQ/24.259)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	**Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint**	
Địa chỉ:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Địa chỉ lấy mẫu:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Vị trí quan trắc:	**KT2: Dòng khí thải số 02: tương ứng với dòng khí thải từ ống thoát khí của hệ thống xử lý bụi, khí thải từ công đoạn sơn thử**	
Tọa độ:	X=2338027, Y=626553	
Loại mẫu:	Khí thải	**Mã hóa mẫu:** 240618.KT-006
Ngày lấy mẫu:	18/06/2024	
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 18/06/2024 đến ngày 01/07/2024	

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT	QCVN 20: 2009/BTNMT
				KT-002	Giới hạn (Nồng độ Cmax)	Nồng độ tối đa
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m^3/h	12.495,5	-	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm^3	34,35	180	-
3	Cacbon oxit, CO	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm^3	<1,14	900	-
4	Lưu huỳnh đioxit, SO_2	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm^3	<2,62	450	-
5	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO_2)	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm^3	<1,88	765	-
6	n-Butyl axetat(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	2,47	-	950
7	Cyclohexan(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH(MDL=0,2)	-	1.300
8	Etylaxetat(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	27,95	-	1.400
9	Fomaldehyt(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH(MDL=0,3)	-	20
10	n-butanol(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	<0,9(LOQ=0,9)	-	360
11	Metanol(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	2,94	-	260
12	Metylcyclohecxan(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH(MDL=0,1)	-	2.000
13	Toluen(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	4,51	-	750
14	Xylen(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH(MDL=0,3)	-	870

Ghi chú:

- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; Cột B quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Với nồng độ Cmax = C x Kp x Kv (trong đó Kp= 0,9 và Kv =1,0);
- QCVN 20: 2009/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Khí thải Công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; (MDL: Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp);
-(<): Kết quả đo thấp hơn Giới hạn phát hiện (IDL) của thiết bị đo;
- Dấu (-): là không quy định;
- Dấu (*) chỉ tiêu được thực hiện bởi: Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật, thiết bị và công nghệ môi trường Nguyễn Gia (Vimcerts 251) có phiếu kết quả kèm theo.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông A Huân

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM

Nguyễn Hải Đăng

Chú thích:

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;
2. Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;
4. Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM
PHÒNG QUAN TRẮC & PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: Số 29, phố Thị Chung, P. Kinh Bắc, Tp.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
https://www.moitruongvec.com/ Email: moitruongvec90@gmail.com/
Hotline: 0946129176 - 0978226898
Mã số chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường: VIMCERTS 310

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Số phiếu:01217/2024/PKQ/24.259)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	**Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint**	
Địa chỉ:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Địa chỉ lấy mẫu:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Vị trí quan trắc:	**KT3: Dòng khí thải số 02: tương ứng với dòng khí thải từ ống thoát khí của hệ thống xử lý bụi, khí thải từ công đoạn khuấy trộn, đóng gói sản phẩm**	
Tọa độ:	X=2338025, Y=626573	
Loại mẫu:	Khí thải	**Mã hóa mẫu:** 240618.KT-007
Ngày lấy mẫu:	18/06/2024	
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 18/06/2024 đến ngày 01/07/2024	

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	QCVN 19: 2009/BTNMT	QCVN 20: 2009/BTNMT
				KT-003	Giới hạn (Nồng độ Cmax)	Nồng độ tối đa
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m^3/h	14.490,8	-	-
2	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm^3	29,59	180	-
3	Cacbon oxit, CO	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm^3	<1,14	900	-
4	Lưu huỳnh đioxit, SO_2	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm^3	<2,62	450	-
5	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO_2)	SOP/VEC/QT/KT.01	mg/Nm^3	<1,88	765	-
6	n-Butyl axetat(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	18,19	-	950
7	Cyclohexan(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	1,24	-	1.300
8	Etylaxetat(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	68,78	-	1.400
9	Fomaldehyt(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH(MDL=0,3)	-	20
10	n-butanol(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	4,21	-	360
11	Metanol(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	2,49	-	260
12	Metylcyclohecxan(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH(MDL=0,1)	-	2.000
13	Toluen(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	4,46	-	750
14	Xylen(*)	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH(MDL=0,3)	-	870

Ghi chú:

- QCVN 19: 2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; Cột B quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Với nồng độ Cmax = C x Kp x Kv (trong đó Kp= 0,9 và Kv =1,0);
- QCVN 20: 2009/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Khí thải Công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;
- KPH: Không phát hiện; (MDL: Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp);
-(<): Kết quả đo thấp hơn Giới hạn phát hiện (IDL) của thiết bị đo;
- Dấu (-): là không quy định;
- Dấu (*) chỉ tiêu được thực hiện bởi: Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật, thiết bị và công nghệ môi trường Nguyễn Gia (Vimcerts 251) có phiếu kết quả kèm theo.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông Á Huân

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM

Nguyễn Hải Đăng

Chú thích:
1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;
2. Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;
4. Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM
PHÒNG QUAN TRẮC & PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: Số 29, phố Thị Chung, P. Kinh Bắc, Tp.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
https://www.moitruongvec.com/ Email: moitruongvec90@gmail.com/
Hotline: 0946129176 - 0978226898
Mã số chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường: VIMCERTS 310

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Số phiếu:01209/2024/PKQ/24.259)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	**Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint**	
Địa chỉ:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Địa chỉ lấy mẫu:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Vị trí quan trắc:	**NT1. Nước thải trước hệ thống xử lý công suất 5m3/ngày.đêm**	
Tọa độ:	X=2337742, Y=574590	
Loại mẫu:	Nước thải	**Mã hóa mẫu:** 240618.NT-004
Ngày lấy mẫu:	18/06/2024	
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 18/06/2024 đến ngày 01/07/2024	

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	Tiêu chuẩn KCN Quế Võ II
				NT-001	Giá chị giới hạn
1	Lưu lượng	SOP/VEC/QT/N.02	m^3/h	0,171	-
2	pH	TCVN 6492:2011	-	6,56	5,5 ÷ 9
3	BOD_5 (20°C)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	**61,1**	50
4	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/L	120	150
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/L	28,5	100
6	Tổng dầu mỡ	SMEWW 5520B&F:2017	mg/L	3,3	-
7	Amoni (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	**26,26**	10
8	Tổng nitơ	TCVN 6638:2000	mg/L	**53,8**	40
9	Tổng phốt pho (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	**8,08**	6
10	Tổng coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	**7.900**	5.000

Ghi chú:

- Tiêu chuẩn KCN Quế Võ II: Tiêu chuẩn Khu công nghiệp Quế Võ II: Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của trạm XLNTTT KCN Quế Võ II;
- Dấu (-): là không quy định.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông Á Huân

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hải Đăng

Chú thích:

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;
2. Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;
4. Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM
PHÒNG QUAN TRẮC & PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: Số 29, phố Thị Chung, P. Kinh Bắc, Tp.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
https://www.moitruongvec.com/ Email: moitruongvec90@gmail.com/
Hotline: 0946129176 - 0978226898
Mã số chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường: VIMCERTS 310

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Số phiếu:01210/2024/PKQ/24.259)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	**Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint**	
Địa chỉ:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Địa chỉ lấy mẫu:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Vị trí quan trắc:	**NT2: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 5m3/ngày đêm**	
Tọa độ:	X=2337734, Y=574589	
Loại mẫu:	Nước thải	**Mã hóa mẫu:** 240618.NT-005
Ngày lấy mẫu:	18/06/2024	
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 18/06/2024 đến ngày 01/07/2024	

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	Tiêu chuẩn KCN Quế Võ II
				NT-002	Giá chị giới hạn
1	Lưu lượng	SOP/VEC/QT/N.02	m^3/h	0,171	-
2	pH	TCVN 6492:2011	-	7,21	5,5 ÷ 9
3	BOD_5 (20°C)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	40,5	50
4	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/L	96	150
5	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	TCVN 6625:2000	mg/L	13	100
6	Tổng dầu mỡ	SMEWW 5520B&F:2017	mg/L	2,3	-
7	Amoni (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,38	10
8	Tổng nitơ	TCVN 6638:2000	mg/L	<9,0(LOQ=9,0)	40
9	Tổng phốt pho (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	4,51	6
10	Tổng coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	3.400	5.000

Ghi chú:

- Tiêu chuẩn KCN Quế Võ II: Tiêu chuẩn Khu công nghiệp Quế Võ II: Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của trạm XLNTTT KCN Quế Võ II;
- Dấu (<): Nhỏ hơn; (LOQ: Kết quả nhỏ hơn giới hạn định lượng của phương pháp);
- Dấu (-): là không quy định.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông Á Huân

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2301142964 CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM T.N.H.H TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

Nguyễn Hải Đăng

Chú thích:

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;
2. Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;
4. Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM
PHÒNG QUAN TRẮC & PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: Số 29, phố Thị Chung, P. Kinh Bắc, Tp.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
https://www.moitruongvec.com/ Email: moitruongvec90@gmail.com/
Hotline: 0946129176 - 0978226898
Mã số chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường: VIMCERTS 310

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Số phiếu:01214/2024/PKQ/24.259)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	**Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint**	
Địa chỉ:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Địa chỉ lấy mẫu:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Vị trí quan trắc:	**KKXQ-004: Mẫu không khí khu vực phía Đông nhà máy**	
Tọa độ:	X=2337739, Y=574700	
Loại mẫu:	Không khí xung quanh	**Mã hóa mẫu:** 240618.KKXQ-004
Ngày lấy mẫu:	18/06/2024	
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 18/06/2024 đến ngày 01/07/2024	

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	QCVN 26:2010/BTNMT	QCVN 27:2010/BTNMT
				KKXQ-004	6 giờ - 21 giờ	6 giờ - 21 giờ
1	Tiếng ồn	TCVN 7878-1:2018	dBA	66,6	-	70
2	Độ rung(*)	TCVN 6963:2001	dB	33,7	70	-

Ghi chú:

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ;
- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung, khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ;
- Dấu (*) chỉ tiêu được thực hiện bởi: Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật, thiết bị và công nghệ môi trường Nguyễn Gia (Vimcerts 251) có phiếu kết quả kèm theo.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông A Huân

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2301142964 CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

Nguyễn Hải Đăng

Chú thích:

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;
2. Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;
4. Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM
PHÒNG QUAN TRẮC & PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: Số 29, phố Thị Chung, P. Kinh Bắc, Tp.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
https://www.moitruongvec.com/ Email: moitruongvec90@gmail.com/
Hotline: 0946129176 - 0978226898
Mã số chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường: VIMCERTS 310

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Số phiếu:01213/2024/PKQ/24.259)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	**Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint**	
Địa chỉ:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Địa chỉ lấy mẫu:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Vị trí quan trắc:	**KKXQ-003: Mẫu không khí khu vực phía Tây nhà máy**	
Tọa độ:	X=2337711, Y=574590	
Loại mẫu:	Không khí xung quanh	**Mã hóa mẫu:** 240618.KKXQ-003
Ngày lấy mẫu:	18/06/2024	
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 18/06/2024 đến ngày 01/07/2024	

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	QCVN 26:2010/BTNMT	QCVN 27:2010/BTNMT
				KKXQ-003	6 giờ - 21 giờ	6 giờ - 21 giờ
1	Tiếng ồn	TCVN 7878-1:2018	dBA	67,5	-	70
2	Độ rung(*)	TCVN 6963:2001	dB	31,3	70	-

Ghi chú:

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ;
- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung, khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ;
- Dấu (*) chỉ tiêu được thực hiện bởi: Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật, thiết bị và công nghệ môi trường Nguyễn Gia (Vimcerts 251) có phiếu kết quả kèm theo.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông A Huân

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM

Nguyễn Hải Đăng

Chú thích:

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;
2. Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;
4. Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM
PHÒNG QUAN TRẮC & PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: Số 29, phố Thị Chung, P. Kinh Bắc, Tp.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
https://www.moitruongvec.com/ Email: moitruongvec90@gmail.com/
Hotline: 0946129176 - 0978226898
Mã số chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường: VIMCERTS 310

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Số phiếu:01212/2024/PKQ/24.259)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	**Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint**	
Địa chỉ:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Địa chỉ lấy mẫu:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Vị trí quan trắc:	**KKXQ-002: Mẫu không khí khu vực phía Bắc nhà máy**	
Tọa độ:	X=2337756, Y=574602	
Loại mẫu:	Không khí xung quanh	**Mã hóa mẫu:** 240618.KKXQ-002
Ngày lấy mẫu:	18/06/2024	
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 18/06/2024 đến ngày 01/07/2024	

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	QCVN 26:2010/BTNMT	QCVN 27:2010/BTNMT
				KKXQ-002	6 giờ - 21 giờ	6 giờ - 21 giờ
1	Tiếng ồn	TCVN 7878-1:2018	dBA	65,9	-	70
2	Độ rung(*)	TCVN 6963:2001	dB	33,3	70	-

Ghi chú:

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ;
- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung, khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ;
- Dấu (*) chỉ tiêu được thực hiện bởi: Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật, thiết bị và công nghệ môi trường Nguyễn Gia (Vimcerts 251) có phiếu kết quả kèm theo.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông Á Huân

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM

Nguyễn Hải Đăng

Chú thích:

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;
2. Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;
4. Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM
PHÒNG QUAN TRẮC & PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG
Địa chỉ: Số 29, phố Thị Chung, P. Kinh Bắc, Tp.Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
https://www.moitruongvec.com/ Email: moitruongvec90@gmail.com/
Hotline: 0946129176 - 0978226898
Mã số chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường: VIMCERTS 310

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Số phiếu:01211/2024/PKQ/24.259)

I. THÔNG TIN CHUNG

Khách hàng:	**Công ty TNHH Việt Nam Musashi Paint**	
Địa chỉ:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Địa chỉ lấy mẫu:	Lô VI-3.2, Đường N1-Đường D, KCN Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.	
Vị trí quan trắc:	**KKXQ-001: Mẫu không khí khu vực phía Nam nhà máy**	
Tọa độ:	X=2337684, Y=574692	
Loại mẫu:	Không khí xung quanh	**Mã hóa mẫu:** 240618.KKXQ-001
Ngày lấy mẫu:	18/06/2024	
Ngày phân tích mẫu:	Từ ngày 18/06/2024 đến ngày 01/07/2024	

II. KẾT QUẢ

STT	Thông số	Tên/Số hiệu phương pháp sử dụng	Đơn vị	Kết quả	QCVN 26:2010/BTNMT	QCVN 27:2010/BTNMT
				KKXQ-001	6 giờ - 21 giờ	6 giờ - 21 giờ
1	Tiếng ồn	TCVN 7878-1:2018	dBA	68,3	-	70
2	Độ rung(*)	TCVN 6963:2001	dB	<30**	70	-

Ghi chú:

- QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ;
- QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia về độ rung, khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ;
-(**): Kết quả đo thấp hơn Giới hạn phát hiện (IDL) của thiết bị đo;
- Dấu (*) chỉ tiêu được thực hiện bởi: Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật, thiết bị và công nghệ môi trường Nguyễn Gia (Vimcerts 251) có phiếu kết quả kèm theo.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 07 năm 2024

TM. PHÒNG QT & PTMT

Thạc sỹ. Ông Á Huân

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG VEC VIỆT NAM

Nguyễn Hải Đăng

Chú thích:

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc do bộ phận quan trắc của Công ty VEC lấy về;
2. Quá thời hạn 07 ngày lưu mẫu (Không lưu mẫu đối với mẫu phân tích vi sinh), Công ty không giải quyết khiếu nại;
3. Không được sao chép một phần kết quả phân tích nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty;
4. Thông tin tên khách hàng, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.